TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **165**/2023/DS-ST
Ngày: 20/9/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Viểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 718/2023/TLST-DS ngày 12/6/2023, về việc "Tranh chấp vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 1424/2023/QĐST-DS ngày 30/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Nguyễn Xuân C, sinh năm 1966.

HKTT: Tổ 10, ấp Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: đường B1, phường B2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(bà C có đơn xin vắng mặt; ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, bà Phạm Nguyễn Xuân C có cho ông Hà Văn Đ vay tiền nhiều lần, cụ thể: ngày 26/5/2022, ông Đ vay số tiền 10.000.000đ; ngày 30/5/2022, vay số tiền 10.000.000đ; ngày 08/7/2022 vay số tiền 20.000.000đ. Khi vay, các bên có lập hợp đồng vay tiền. Theo thỏa thuận, ông Đ phải trả cho bà C tiền lãi 7%/tháng vào ngày 15 hàng tháng, thời hạn vay do các bên tự thỏa thuận. Sau khi vay tiền, ông Đ chưa lần nào thanh toán tiền lãi và tiền gốc cho bà C. Bà C đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông Đ đến nay vẫn không thanh toán tiền cho bà.

Tại đơn khởi kiện, bà C yêu cầu Tòa án buộc ông Đ thanh toán cho bà C số tiền nợ gốc là 40.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 10/5/2023 là 25.200.000đ, tổng cộng 65.200.000đ. Ngày 19/7/2023, bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Đ trả lãi, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Hà Văn Đ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Nguyễn Xuân C, buộc bị đơn ông Hà Văn Đ phải trả cho bà C số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Nguyễn Xuân C với bị đơn ông Hà Văn Đ đối với yêu cầu thanh toán lãi.

Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Nguyễn Xuân C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hà Văn Đ phải trả số tiền đã vay theo các hợp đồng vay tiền ngày 26/5/2022 và ngày 08/7/2022. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ

luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ cư trú thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Bà Phạm Nguyễn Xuân C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Hà Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Phạm Nguyễn Xuân C yêu cầu bị đơn ông Hà Văn Đ phải trả cho bà tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính hợp đồng vay tiền ngày 26/5/2022 và 08/7/2022, có chữ ký của ông Đ.

Xét thấy, ông Hà Văn Đ nhiều lần có quan hệ vay mượn tiền với bà Phạm Nguyễn Xuân C. Theo các hợp đồng vay tiền, ông Đ vay của bà C ngày 26/5/2022 số tiền 10.000.000đ, ngày 30/5/2022 số tiền 10.000.000đ, ngày 08/7/2022 số tiền 20.000.000đ, tổng cộng 40.000.000đ, tại các hợp đồng đều có chữ ký xác nhận của bà C và ông Đ. Việc vay tiền các bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Bà C đã yêu cầu ông Đ thanh toán tiền cho bà nhưng đến nay ông Đ vẫn không thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh địa chỉ của ông Đ và được Công an phường H cung cấp thông tin: Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1977 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông Đ vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đ đến Tòa làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện niêm yết đơn khởi kiện, hợp đồng vay tiền, đề nghị ông Đ có ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Đ cũng không có ý kiến. Do vậy xem như ông Đ đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, đối với hợp đồng vay không kỳ hạn thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý. Sau khi lập hợp đồng vay tiền, bà C đã yêu cầu ông Đ thanh toán nợ nhưng ông Đ không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó, HĐXX xét thấy yêu

cầu khởi kiện của bà C về việc buộc ông Đ thanh toán cho bà C số tiền đã vay 40.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

- Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án, bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Đ thanh toán tiền lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà C là tự nguyện, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà C đối với yêu cầu thanh toán lãi.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Hà Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng (40.000.000đ x 5%). Hoàn trả cho bà C tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2, khoản 3 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Nguyễn Xuân C về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bị đơn ông Hà Văn Đ.

Buộc ông Hà Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Nguyễn Xuân C số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Nguyễn Xuân C với bị đơn ông Hà Văn Đ đối với yêu cầu thanh toán lãi.

3. Về án phí:

- Ông Hà Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Hoàn trả cho bà Phạm Nguyễn Xuân C số tiền 1.630.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 08018 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CCTHADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh Thủy